

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Quyết định số 1989/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/11/2010 về ban hành Danh mục lưu vực sông liên tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 23/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục nguồn nước liên tỉnh và Danh mục nguồn nước liên quốc gia (nguồn nước mặt);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 820/TTr-STNMT ngày 18/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, gồm:

- 17 nguồn nước mặt là sông, suối, ngòi;
- 39 nguồn nước là hồ chứa thủy lợi thuộc quản lý của các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi;

- 128 nguồn nước là hồ chứa thủy lợi, ao, hồ trong khu dân cư thuộc quản lý của UBND các huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; định kỳ năm (05) năm tiến hành rà soát trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Danh mục hoặc điều chỉnh khi cần thiết cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước thuộc danh mục kèm theo tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án, kinh phí cấm mốc; bàn giao mốc giới cho ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

d) Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức chỉ đạo các đơn vị khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi cấm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ và pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Trước ngày 15/12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả cấm mốc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; chỉ đạo triển khai cấm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy điện theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện công tác cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

5. Các sở, ngành liên quan

Các Sở, ban, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của mình phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin liên quan đến các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về Danh mục và Bản đồ vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện việc các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn theo quy định; Giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án được phê duyệt;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác hiện có thuộc các vùng hạn chế đã được công bố;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc rà soát, lập danh sách các tổ chức, cá nhân có giếng khoan khai thác nước dưới đất nằm trong các khu vực thuộc Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, quản lý theo quy định; rà soát, tổng hợp, đề nghị điều chỉnh, bổ sung vùng hạn chế khai thác nước dưới đất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (nếu có) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Căn cứ vào danh mục và bản đồ vùng hạn chế khai thác nước dưới đất để xây dựng các định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có hoạt động khai thác, sử dụng nước nhằm đảm bảo nguồn nước cho các hoạt động sản xuất và phải đảm bảo việc duy trì, phát triển các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Rà soát ranh giới hành lang bảo vệ nguồn nước được thể hiện trên bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

7. Tổ chức, cá nhân vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện nơi có hồ chứa xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đề trình UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện cấm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc được phê duyệt; bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

8. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước phải tuân thủ thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ TNMT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, KTN, TTTT, TKCT;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

PHỤ LỤC: DANH MỤC NGUỒN NƯỚC PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

A. DANH MỤC NGUỒN NƯỚC SÔNG, SUỐI, NGÒI PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
IA	SÔNG THƯƠNG (Bờ trái)													
Đoạn T.I	Điểm bắt đầu chảy vào tỉnh Bắc Giang	2371734	430495	Hương Sơn	Lạng Giang	Điểm bắt đầu khu dân cư thôn Sỏi	2373314	418131	Nghĩa Hưng	Lạng Giang	24.1	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn T.II	Điểm bắt đầu khu dân cư thôn Sỏi	2373314	418131	Nghĩa Hưng	Lạng Giang	Điểm cuối khu dân cư thôn Đồng Quang	2370036	414811	Tiên Lục	Lạng Giang	9.2	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn T.III	Điểm cuối khu dân cư thôn Đồng Quang	2370036	414811	Tiên Lục	Lạng Giang	Điểm cuối khu dân cư thôn Đồi	2367385	413558	Mỹ Hà	Lạng Giang	3.6	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn T.IV	Điểm cuối khu dân cư thôn Đồi	2367385	413558	Mỹ Hà	Lạng Giang	Điểm cuối khu dân cư thôn Thị	2366487	414186	Mỹ Hà	Lạng Giang	1.5	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn T.V	Điểm cuối khu dân cư thôn Thị	2366487	414186	Mỹ Hà	Lạng Giang	Điểm đầu khu dân cư Cầu Phên – Thôn Danh	2364617	415418	Dương Đức	Lạng Giang	2.65	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn T.VI	Điểm đầu khu dân cư Cầu Phên – Thôn Danh	2364617	415418	Dương Đức	Lạng Giang	Cầu Bến Hương	2355699	415501	P.Thọ Xương	Tp.Bắc Giang	12.36	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn T.VII	Cầu Bến Hương	2355699	415501	P.Thọ Xương	Tp.Bắc Giang	Kênh nước trạm bơm Văn Sơn	2350394	419848	Tân Tiến	Tp.Bắc Giang	10.5	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước;	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30 m	2025 - 2026

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
												- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước	tính từ mép bờ sông	
Đoạn T.VIII	Kênh nước trạm bơm Văn Sơn	2350394	419848	Tân Tiến	Tp.Bắc Giang	Điểm hợp lưu với sông Lục Nam	2344622	428591	Trí Yên	Yên Dũng	16.6	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
IB	SÔNG THƯƠNG (Bờ phải)													
Đoạn P.I	Điểm bắt đầu chảy vào tỉnh Bắc Giang	2373202	425488	Đông Sơn	Yên Thế	Điểm khu dân cư thôn Đồi Lánh	2373333	419547	Đông Sơn	Yên Thế	11.7	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn P.II	Điểm khu dân cư thôn Đồi Lánh	2373333	419547	Đông Sơn	Yên Thế	Điểm cuối khu dân cư thôn Liên Tân	2371183	416557	TT. Bồ Hạ	Yên Thế	7.92	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn P.III	Điểm cuối khu dân cư thôn Liên Tân	2371183	416557	TT. Bồ Hạ	Yên Thế	Điểm cuối khu dân cư thôn Lò Nồi	2368022	413342	Hợp Đức	Tân Yên	6.7	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn P.IV	Điểm cuối khu dân cư thôn Lò Nồi	2368022	413342	Hợp Đức	Tân Yên	Điểm cuối khu dân cư thôn Bến	2364581	415103	Liên Chung	Tân Yên	4.52	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn P.V	Điểm cuối khu dân cư thôn Bến	2364581	415103	Liên Chung	Tân Yên	Điểm cuối kè Lãn Tranh	2360266	415731	Liên Chung	Tân Yên	6.25	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Đoạn P.VI	Điểm cuối kè Lân Tranh	2360266	415731	Liên Chung	Tân Yên	Cầu Bến Hướng	2355697	415384	Song Mai	Tp.Bắc Giang	6.2	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn P.VII	Cầu Bến Hướng	2355697	415384	Song Mai	Tp.Bắc Giang	Kênh nước trạm bơm Công Bún	2352833	415695	Đông Sơn	Tp.Bắc Giang	3	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn P.VIII	Kênh nước trạm bơm Công Bún	2352833	415695	Đông Sơn	Tp.Bắc Giang	Điểm đầu khu dân cư thôn Liễu Đê	2350327	419903	Tân Liễu	Yên Dũng	7.6	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn P.IX	Điểm đầu khu dân cư thôn Liễu Đê	2350327	419903	Tân Liễu	Yên Dũng	Điểm nhập lưu sông Thương và sông Cầu	2337200	426923	Đông Phúc	Yên Dũng	25.3	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
IIA	SÔNG Lục Nam (Bờ trái)													
Đoạn T.I	Điểm bắt đầu chảy vào tỉnh Bắc Giang	2365998	498519	Hữu Sản	Sơn Động	Điểm bắt đầu khu dân cư thôn Vườn	2357111	441947	Cương Sơn	Lục Nam	102	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn T.II	Điểm bắt đầu khu dân cư thôn Vườn	2357111	441947	Cương Sơn	Lục Nam	Điểm cuối khu dân cư thôn Đàng	2354397	437981	Huyện Sơn	Lục Nam	9.6	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước;	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m	2026 - 2027

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
												- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	tính từ mép bờ sông	
Đoạn T.III	Điểm cuối khu dân cư thôn Đàng	2354397	437981	Huyện Sơn	Lục Nam	Ranh giới với tỉnh Hải Dương	2344340	429689	Đan Hội	Lục Nam	19.7	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
IIB	SÔNG Lục Nam (Bờ phải)													
Đoạn P.I	Điểm bắt đầu chảy vào tỉnh Bắc Giang	2366039	498494	Hữu Sản	Sơn Động	Điểm khu dân cư thôn Làng Chẽ	2360207	486223	Vĩnh An	Sơn Động	23.5	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn P.II	Điểm khu dân cư thôn Làng Chẽ	2360207	486223	Vĩnh An	Sơn Động	Điểm cuối khu dân cư thôn Dầu	2357618	481096	An Bá	Sơn Động	7.1	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn P.III	Điểm cuối khu dân cư thôn Dầu	2357618	481096	An Bá	Sơn Động	Cầu Kim	2361245	447759	Phượng Sơn	Lục Ngạn	59.1	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn P.IV	Cầu Kim	2361245	447759	Phượng Sơn	Lục Ngạn	Điểm cuối khu dân cư thôn Phú Bông	2358561	445183	Phượng Sơn	Lục Ngạn	7.7	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn P.V	Điểm cuối khu dân cư thôn Phú Bông	2358561	445183	Phượng Sơn	Lục Ngạn	Ranh giới xã Tiên Nha với TT. Đồi Ngô	2358049	438602	Tiên Nha	Lục Nam	10.4	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn P.VI	Ranh giới xã Tiên Nha với TT. Đồi Ngô	2358049	438602	Tiên Nha	Lục Nam	Sau điểm lấy nước Nhà máy nước sạch Lục Nam	2353018	437566	Khám Lạng	Lục Nam	6	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Đoạn P.VII	Sau điểm lấy nước Nhà máy nước sạch Lục Nam	2353018	437566	Khám Lạng	Lục Nam	Khu dân cư Nam Thành	2348068	429837	Trí Yên	Yên Dũng	13.3	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, Bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn P.VIII	Khu dân cư Nam Thành	2348068	429837	Trí Yên	Yên Dũng	Điểm cuối khu dân cư Kim Phụng	2346286	430010	Trí Yên	Yên Dũng	1.8	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, Bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
Đoạn P.IX	Điểm cuối khu dân cư Kim Phụng	2346286	430010	Trí Yên	Yên Dũng	Điểm nhập lưu vào sông Thương	2344622	428591	Trí Yên	Yên Dũng	4.3	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2026 - 2027
III	SÔNG CẦU													
Đoạn I	Điểm bắt đầu chảy vào tỉnh Bắc Giang tại thôn Tân Chung, xã Đồng Tân	2371631	392164	Đồng Tân	Hiệp Hoà	Điểm cuối cụm dân cư thôn Vân Thạch, xã Hoàng Vân	2366059	390459	Hoàng Vân	Hiệp Hoà	9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn II	Điểm cuối cụm dân cư thôn Vân Thạch, xã Hoàng Vân	2366059	390459	Hoàng Vân	Hiệp Hoà	Điểm cuối cụm dân cư thôn Đồng Tân, xã Thái Sơn	2364362	389587	Thái Sơn	Hiệp Hoà	2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn III	Điểm cuối cụm dân cư thôn Đồng Tân, xã Thái Sơn	2364362	389587	Thái Sơn	Hiệp Hoà	Điểm đầu khu dân cư thôn Hương Thịnh, xã Quang	2363555	386303	Quang Minh	Hiệp Hoà	4.5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m	2025 - 2026

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
						Minh						- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	tính từ mép bờ sông	
Đoạn IV	Điểm đầu khu dân cư thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh	2363555	386303	Quang Minh	Hiệp Hoà	Điểm cuối khu dân cư tập trung thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh	2361139	384119	Hợp Thịnh	Hiệp Hoà	6.5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn V	Điểm cuối khu dân cư tập trung thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh	2361139	384119	Hợp Thịnh	Hiệp Hoà	Điểm cuối cụm dân cư thôn Hương Ninh, xã Hợp Thịnh	2359755	385354	Hợp Thịnh	Hiệp Hoà	2.9	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn VI	Điểm cuối cụm dân cư thôn Hương Ninh, xã Hợp Thịnh	2359755	385354	Hợp Thịnh	Hiệp Hoà	Điểm đầu cụm dân cư thôn Mai Thượng, xã Mai Đình	2349473	389618	Mai Đình	Hiệp Hoà	15	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn VII	Điểm đầu cụm dân cư thôn Mai Thượng, xã Mai Đình	2349473	389618	Mai Đình	Hiệp Hoà	Cầu Mai Đình, thôn Mai Hạ, xã Mai Đình	2348595	393813	Mai Đình	Hiệp Hoà	6	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn VIII	Cầu Mai Đình, thôn Mai Hạ, xã Mai Đình	2348595	393813	Mai Đình	Hiệp Hoà	Điểm đầu cụm dân cư thôn Xuân Thành, xã Châu Minh	2349457	394885	Châu Minh	Hiệp Hoà	1.4	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn IX	Điểm đầu cụm dân cư thôn Xuân Thành, xã Châu Minh	2349457	394885	Châu Minh	Hiệp Hoà	Điểm đầu cụm dân cư thôn Yên Viên, xã Vân Hà	2348208	399726	Vân Hà	Việt Yên	11	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn X	Điểm đầu cụm dân cư thôn Yên Viên, xã Vân Hà	2348208	399726	Vân Hà	Việt Yên	Cầu Đáp, thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu	2345979	405532	Quang Châu	Việt Yên	12.3	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m	2025 - 2026

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
												- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	tính từ mép bờ sông	
Đoạn XI	Cầu Đáp, thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu	2345979	405532	Quang Châu	Việt Yên	Điểm cuối khu dân cư tập trung thôn Quang Biểu, xã Quang Châu	2346233	408756	Quang Châu	Việt Yên	4.2	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn XII	Điểm cuối khu dân cư tập trung thôn Quang Biểu, xã Quang Châu	2346233	408756	Quang Châu	Việt Yên	Điểm đầu cụm dân cư TDP Tân Cương, TT Nam Biên	2342682	418976	TT Nham Biên	Yên Dũng	13	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn XIII	Điểm đầu cụm dân cư TDP Tân Cương, TT Nam Biên	2342682	418976	TT Nham Biên	Yên Dũng	Điểm đầu cụm dân cư thôn Phú Mại, xã Tụ Mại	2339362	423659	Tụ Mại	Yên Dũng	11.7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
Đoạn XIV	Điểm đầu cụm dân cư thôn Phú Mại, xã Tụ Mại	2339362	423659	Tụ Mại	Yên Dũng	Điểm Sông Thương đổ vào sông Cầu tại thôn Nam Sơn, xã Đồng Phúc	2336876	426976	Đồng Phúc	Yên Dũng	4.5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m tính từ mép bờ sông	2025 - 2026
IV	Ngòi Lữ													
Đoạn I	Thượng nguồn tại xã Đoan Bái, Hiệp Hoà	2359411	396302	Đoan Bái	Hiệp Hoà	Điểm cuối khu dân cư thôn Đồng Đanh, xã Đông Lỗ	2355824	397733	Đông Lỗ	Hiệp Hoà	5.6	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20m tính từ mép bờ sông	2028-2029
Đoạn II	Điểm cuối khu dân cư thôn Đồng Đanh, xã Đông Lỗ	2355824	397733	Đông Lỗ	Hiệp Hoà	Nhập lưu với Phụ lưu số 1 tại xã Đông Lỗ, Hiệp Hoà	2354188	397124	Đông Lỗ	Hiệp Hoà	4.55	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2028-2029
V	Ngòi Yên Hạ													

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Đoạn I	Thượng nguồn tại thôn Đồi Xứng, xã Việt Ngọc	2363605	398050	Việt Ngọc	Tân Yên	Nhập lưu với ngòi Cầu Sim tại thôn Đồng Sùng, xã Ngọc Vân	2360830	401866	Ngọc Vân	Tân Yên	7.7	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20m tính từ mép bờ sông	2028-2029
VI	Ngòi Cầu Sim													
Đoạn I	Thượng nguồn tại thôn Phú Cường, xã Việt Ngọc	2367847	397441	Việt Ngọc	Tân Yên	Điểm cuối khu dân cư thôn Kim Xa, xã Ngọc Thiện	2361442	401878	Ngọc Thiện	Tân Yên	13.5	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20m tính từ mép bờ sông	2027-2028
Đoạn II	Điểm cuối khu dân cư thôn Kim Xa, xã Ngọc Thiện	2361442	401878	Ngọc Thiện	Tân Yên	Điểm đầu khu dân cư TDP Thanh Mai, phường Đa Mai	2354427	413010	P. Đa Mai	Tp. Bắc Giang	25.16	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2027-2028
Đoạn III	Điểm đầu khu dân cư TDP Thanh Mai, phường Đa Mai	2354427	413010	P. Đa Mai	Tp. Bắc Giang	Nhập lưu vào sông Thương tại cổng Đa Mai, phường Đa Mai, Tp. Bắc Giang	2353844	415170	P. Đa Mai	Tp. Bắc Giang	2.46	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20m tính từ mép bờ sông	2027-2028
VII	NGÒI PHÚ KHÊ													
Đoạn I	Điểm đầu nguồn tại vị trí giáp ranh giữa xã Tiên Thắng-Yên Thế và xã Lan Giới-Tân Yên	2375022	402306	Lan Giới	Tân Yên	Nhập lưu với sông Thương	2360231	415690	Quê Nham	Tân Yên	34.77	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2027-2028
VIII	PHỤ LƯU SỐ 1 (SUỐI CÀU ĐEN)													
Đoạn I	Điểm đầu nguồn	2371781	400128	Phúc Sơn	Tân Yên	Nhập lưu với ngòi Phú Khê	2368054	403587	Lam Cốt	Tân Yên	6,338	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2028-2029
IX	NGÒI YÊN													
Đoạn I	Điểm đầu nguồn	2370241	406326	An Dương	Tân Yên	Nhập lưu với ngòi Phú Khê	2365623	404747	Ngọc Châu	Tân Yên	7,019	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2028-2029
X	SUỐI ĐỒNG LẠC													

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Đoạn I	Vị trí sau hồ Đồng Lạc	2375254	404670	An Thượng	Yên Thế	Nhập lưu với ngòi Phú Khê	2370276	403302	Quang Tiên	Tân Yên	7	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; -Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2028-2029
XI	SÔNG SỎI													
Đoạn I	Điểm bắt đầu chày tỉnh Bắc Giang tại bản Mỏ, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế	2385541	399442	Xuân Lương	Yên Thế	Bắt đầu khu dân cư bản Chàm	2382570	407176	Tân Tiến	Yên Thế	11.51	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; -Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2027-2028
Đoạn II	Bắt đầu khu dân cư bản Chàm	2382570	407176	Tân Tiến	Yên Thế	Sau trạm bơm nhà máy nước sạch Cầu Gò	2376454	411025	Đồng Tâm	Yên Thế	12.1	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; -Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2027-2028
Đoạn III	Sau trạm bơm nhà máy nước sạch Cầu Gò	2376454	411025	Đồng Tâm	Yên Thế	Trạm bơm thôn Chúc	2373583	413984	Tân Sỏi	Yên Thế	7	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; -Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2027-2028
Đoạn IV	Trạm bơm thôn Chúc	2373583	413984	Tân Sỏi	Yên Thế	Điểm cuối khu dân cư thôn Yên Cừ	2370337	414148	Tân Sỏi	Yên Thế	5	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; -Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ sông	2027-2028
Đoạn V	Điểm cuối khu dân cư thôn Yên Cừ	2370337	414148	Tân Sỏi	Yên Thế	Vị trí nhập lưu với sông Thương	2370027	414563	TT. Bó Hạ	Yên Thế	1.4	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; -Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30 m tính từ mép bờ sông	2027-2028
XII	PHỤ LƯU SỐ 6 (NGÒI CẦU LIỀNG)													
Đoạn I	Điểm bắt đầu tại xã Tam Hiệp	2377720	407497	Tam Hiệp	Yên Thế	Nhập lưu với sông Sỏi	2370155	413854	Tân Sỏi	Yên Thế	15.44	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; -Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15 m tính từ mép bờ sông	2028-2029
XIII	SÔNG CẦU LỒ													

STT	Điểm đầu					Điểm cuối					Chiều dài đoạn lập hành lang (Km)	Chức năng chính của hành lang	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc
	Vị trí	X	Y	Xã	huyện	Vị trí	X	Y	Xã	Huyện				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Đoạn I	Bắt nguồn từ đập nước	2359511	431504	Thanh Lâm	Lục Nam	Nhập lưu vào sông Lục Nam	2349821	431018	Yên Sơn	Lục Nam	17	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2029-2030
XIV	Suối Gan													
Đoạn I	Bắt nguồn từ phía bắc hồ Cây Đa	2367036	438501	Đông Phú	Lục Nam	Nhập lưu vào sông Lục Nam	2358223	438214	TT. Đồi Ngõ	Lục Nam	10	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2029-2030
XV	Suối Mỡ													
Đoạn I	Ranh giới khu bảo vệ cảnh quan Suối Mỡ	2353451	446358	Nghĩa Phương	Lục Nam	Nhập lưu vào Ngòi Gừng	2354556	448957	Vô Tranh	Lục Nam	4	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hoá, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 30m tính từ mép bờ sông	2027-2028
XVI	Suối Khuôn Thần													
Đoạn I	Bắt nguồn từ phía tây bắc hồ Khuôn Thần	2376135	447753	Kiên Lao	Lục Ngạn	Nhập lưu vào sông Lục Nam	2363375	456395	TT Chũ	Lục Ngạn	20	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2028-2029
XVII	Suối Đình Đền													
Đoạn I	Bắt đầu vào tỉnh Bắc Giang	2384941	483583	Sa Lý	Lục Ngạn	Nhập lưu vào sông Lục Nam	2357533	473398	Yên Định	Sơn Động	55.4	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ sông	2029-2030

B. CÁC NGUỒN NƯỚC MẶT LÀ AO, HỒ CHỨA NƯỚC PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

TT	Tên hồ	Địa điểm (xã, phường)	Chức năng nguồn nước			Chức năng của hành lang bảo vệ	Phạm vi hành lang	Kế hoạch cấm mốc	Đơn vị quản lý
			Nông nghiệp	Sinh hoạt	Khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Thành phố Bắc Giang: 48 hồ, ao								
1	Ao Làng	Thôn Thuyền, xã Dĩnh Trì	x		Điều hòa	+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	10 m tính từ mép bờ	2027	UBND thành phố Bắc Giang
2	Ao Làng	Thôn Núm, xã Dĩnh Trì	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
3	Ao Làng	Thôn Nguận, xã Dĩnh Trì	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
4	Trùng Quan	Thôn Tân Thành, phường Đa Mai	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
5	Phi Bắc	Thôn Thanh Mai, phường Đa Mai	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
6	Hồ điều hòa	Thôn Tân Mỹ, xã Đồng Sơn	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
7	Ao Đình	Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
8	Ao cửa Chùa vễ	Tổ dân phố (TDP) Tiên, phường Thọ Xương	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
9	Ao cá Bác Hồ	TDP Hòa Yên, phường Thọ Xương	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
10	Hồ 3/2	TDP Hoàng Hoa Thám, phường Trần Phú	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
11	Hồ Công viên Ngô Gia Tự	TDP Hoàng Hoa Thám, phường Trần Phú	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
12	Hồ Nhà Dầu	TDP Tân Ninh, P. Trần Phú	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
13	Hồ Sóc Trăng	TDP Đàm Thuận Huy, P. Trần Phú	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
14	Hồ Đàm Sen	TDP Chi Ly 2, phường Trần Phú	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
15	Ao Đồng Cửa	TDP Á Lữ, phường Trần Phú	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
16	Ao phía sau CA thành phố	TDP Tân Ninh, phường Trần Phú	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
17	Ao Nghè Cả	TDP Quyết Thắng, phường Dĩnh Kế	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
18	Hồ Cù Lạc	TDP Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
19	Hồ Khu đô thị Bách Việt	TDP Kế, phường Dĩnh Kế	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
20	Ao Đàm Trong	TDP Sơn Tý, phường Xương Giang	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
21	Hồ tại khu dân cư số 2	TDP Nam Giang, phường Xương Giang	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
22	Hồ tại khu dân cư số 3	TDP Trại Bắc, phường Xương Giang	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
23	Hồ tại khu đô thị Kosy	TDP Thành Bắc, phường Xương Giang	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
24	Hồ tại Khu dân cư đường Xương Giang	TDP Chùa Thành, phường Xương Giang	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
25	Hồ cây Dừa	TDP số 7, phường Ngô Quyền	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
26	Ao xen giữa 2 đường sắt	TDP số 1, phường Ngô Quyền	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2026	
27	Ao cửa làng	Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
28	Ao Tiên	Thôn Tân Phương, xã Tân Mỹ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
29	Ao Gổ	Thôn Tân Phương, xã Tân Mỹ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
30	Ao trước cửa Đình	Thôn Tự, xã Tân Mỹ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
31	Ao trước cửa Chùa	Thôn Lực, xã Tân Mỹ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	

TT	Tên hồ	Địa điểm (xã, phường)	Chức năng nguồn nước			Chức năng của hành lang bảo vệ	Phạm vi hành lang	Kế hoạch cấm mốc	Đơn vị quản lý
			Nông nghiệp	Sinh hoạt	Khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
32	Ao Gạo	Thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2027	
33	Hồ Công viên Hoàng Hoa Thám	Phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
34	Hồ Công viên Nguyễn Du	Phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
35	Hồ Vĩnh Ninh	TDP Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
36	Ao Đình Vĩnh Ninh	TDP Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
37	Hồ Khu dân cư số 1	TDP Vĩnh Ninh 2, phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		10 m tính từ mép bờ	2025	
38	Hồ Làng Thương	phường Trần Nguyên Hãn	x		Điều hòa		11 m tính từ mép bờ	2029	
39	Hồ tinh đội 1	phường Trần Nguyên Hãn	x		Điều hòa		12 m tính từ mép bờ	2029	
40	Hồ tinh đội 2	phường Trần Nguyên Hãn	x		Điều hòa		13 m tính từ mép bờ	2029	
41	Hồ A9	phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		14 m tính từ mép bờ	2029	
42	Hồ C8	phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		15 m tính từ mép bờ	2029	
43	Hồ khu dân cư số 1 (hồ tư thực)	phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		16 m tính từ mép bờ	2029	
44	Hồ Công viên TT	phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		17 m tính từ mép bờ	2029	
45	Hồ Đình Vĩnh Ninh	phường Hoàng Văn Thụ	x		Điều hòa		18 m tính từ mép bờ	2029	
46	Ao Xường Kẹo	phường Lê Lợi	x		Điều hòa		19 m tính từ mép bờ	2029	
47	Ao Kho Mắm	phường Lê Lợi	x		Điều hòa		20 m tính từ mép bờ	2029	
48	Ao Trạm bơm đồng cửa	phường Lê Lợi	x		Điều hòa		21 m tính từ mép bờ	2029	
II	Huyện Yên Thế: 12 hồ					+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước xác định là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.		Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương (11 hồ)
1	Hồ Cầu Rễ	Xã Tiến Thắng	x					2025	
2	Hồ Suối Cây	Xã Đồng Hưu	x					2025	
3	Hồ Cầu Cài	Xã Đông Sơn	x					2026	
4	Hồ Quỳnh	Xã Canh Nậu, xã Tam Tiến	x					2026	
5	Hồ Đá Ong	Xã Đồng Tiến	x	x				2026	
6	Hồ Hồng Lĩnh	Xã An Thượng	x					2027	
7	Hồ Cầu Cháy	Xã Hồng Kỳ	x					2027	
8	Hồ Chùa Sừng	Xã Canh Nậu	x					2028	
9	Hồ Chông Chênh	Xã Đồng Vương	x					2028	
10	Hồ Ngạc Hai	Xã Xuân Lương	x					2029	
11	Hồ Suối Ven	Xã Xuân Lương	x					2029	
12	Hồ Hồ Cọ	Xã Đồng Tiến	x			10 m tính từ mép bờ	2025	UBND huyện Yên Thế	
13	Hồ Hồ Đá	Xã Đồng Tiến	x			10 m tính từ mép bờ	2025		
III	Huyện Sơn Động: 16 hồ, hồ đập								
1	Hồ Khe Đặng	Xã Vĩnh Khương	x			+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước;	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước xác định là vùng tính từ đường biên có cao trình	2025	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương
2	Hồ Khe Hắng	Xã Vĩnh Khương	x					2025	

TT	Tên hồ	Địa điểm (xã, phường)	Chức năng nguồn nước			Chức năng của hành lang bảo vệ	Phạm vi hành lang	Kế hoạch cấm mốc	Đơn vị quản lý
			Nông nghiệp	Sinh hoạt	Khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Hồ Khuôn Thắm	Xã Quế Sơn	x			+ Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.	2026	(6 hồ)
4	Hồ Khe Áng	Xã Yên Định	x					2026	
5	Hồ Lân	Xã Giáo Liêm	x					2026	
6	Hồ Khe Riều	Thôn Điều, xã Long Sơn	x			+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	10 m tính từ mép bờ	2025	UBND huyện Sơn Động
7	Hồ Ứng Cại	Khu Cại, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
8	Hồ Heng	Khu V, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
9	Hồ Ao Phe	Khu VI, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
10	Hồ Ao Ngái.	TDP Thượng 1, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
11	Hồ Ao Beo	TDP Thượng 1, thị trấn T An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
12	Hồ Nà Tậu	TDP Thượng 2, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
13	Hồ Cầm Cang	TDP thôn Phe, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
14	Hồ thôn Lừa	TDP Lừa, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2027	
15	Đập Cầu Kiều	TDP Hạ 2, thị trấn An Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2027	
16	Đập thôn Mỏ	TDP Mỏ, thị trấn An Châu	x			10 m tính từ mép bờ	2027		
IV	Huyện Lục Ngạn: 29 hồ, ao								
1	Hồ Khuôn Thần	Xã Kiên Lao	x		Du lịch	+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. + Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, du lịch.		2025	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương (12 hồ)
2	Hồ Làng Thum	Xã Quý Sơn	x			Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước xác định là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.	2027		
3	Hồ Đồng Cốc	Xã Đồng Cốc	x				2027		
4	Hồ Trại Muối	Xã Giáp Sơn	x				2028		
5	Hồ Khuôn Vó	Xã Tân Lập	x				2028		
6	Hồ Đá Mài	Xã Hồng Giang	x				2028		
7	Hồ Khe Sàng	Xã Đèo Gia	x				2029		
8	Hồ Hàm Rồng	Xã Nam Dương	x				2029		
9	Hồ Độc Bấu	Xã Biên Sơn	x				2030		
10	Hồ Lòng Thuyền	Xã Tân Mộc	x				2030		
11	Hồ Bầu Lầy	Xã Trù Hựu	x				2031		
12	Hồ Đồng Man	Xã Biễn Động	x				2031		
13	Ao Đình	Xã Biễn Động	x		x		+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước;	10 m tính từ mép bờ	2026
14	Ao Giếng Trầu	Xã Biễn Động	x		x		10 m tính từ mép bờ	2026	
15	Hồ Ao Độc	Xã Biễn Động	x		x		10 m tính từ mép bờ	2026	

TT	Tên hồ	Địa điểm (xã, phường)	Chức năng nguồn nước			Chức năng của hành lang bảo vệ	Phạm vi hành lang	Kế hoạch cấm mốc	Đơn vị quản lý
			Nông nghiệp	Sinh hoạt	Khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	Ao Làng	Xã Biên Động	x		x	+ Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	10 m tính từ mép bờ	2026	
17	Hồ Các Cụ	Xã Biên Sơn	x		x		10 m tính từ mép bờ	2025	
18	Ao Xé	Xã Biên Sơn	x		x		10 m tính từ mép bờ	2025	
19	Ao thôn Cả	Xã Phong Minh	x		x		10 m tính từ mép bờ	2026	
20	Hồ Đập Độc Hồ	Xã Hồng Giang	x		x		10 m tính từ mép bờ	2026	
21	Hồ Xây Lấp	Xã Thanh Hải	x		x		10 m tính từ mép bờ	2026	
22	Hồ Thanh niên	Thị trấn Chũ	x		x		10 m tính từ mép bờ	2025	
23	Hồ Tài Chính	Thị trấn Chũ	x		x		10 m tính từ mép bờ	2025	
24	Hồ Cấp 3	Thị trấn Chũ	x		x		10 m tính từ mép bờ	2025	
25	Hồ thực Phẩm	Thị trấn Chũ	x		x		10 m tính từ mép bờ	2025	
26	Ao Vật Phú	Xã Tân Hoa	x		x		10 m tính từ mép bờ	2027	
27	Ao cá Bác Hồ	Xã Kiên Thành	x		x		10 m tính từ mép bờ	2027	
28	Ao làng Rừng Gai	Xã Kiên Thành	x		x		10 m tính từ mép bờ	2027	
29	Ao Sen	Xã Kiên Thành	x		x		10 m tính từ mép bờ	2027	
V	Huyện Lục Nam: 10 hồ, ao								
1	Hồ Khe Ráy	Xã Nghĩa Phương	x			+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước xác định là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.	2025	KTCTTL Bắc Sông Thương (10 hồ)
2	Hồ Đá Cốc	Xã Nghĩa Phương	x					2027	
3	Hồ Khoanh Song	Xã Vô Tranh	x					2026	
4	Hồ Cây Đa	Xã Đông Phú						2026	
5	Hồ Suối Nứa	Xã Đông Phú	x					2025	
6	Hồ Va Khê	Xã Đông Phú	x					2027	
7	Hồ Chùa Ông	Xã Đông Phú	x					2028	
8	Hồ Khe Cát	Xã Trường Sơn	x					2028	
9	Hồ Ba Bãi	Xã Bảo Sơn	x					2029	
10	Hồ Cửa Cốc	Xã Huyền Sơn	x					2029	
VI	Huyện Lạng Giang: 1 hồ								
1	Hồ Hồ Cao	Xã Hương Sơn	x		x	+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. + Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, du lịch.	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước xác định là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.	2025	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương
VII	Huyện Tân Yên: 2 hồ								
1	Hồ Non Thuyền	Thị trấn Cao Thượng	x			+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và	10 m tính từ mép bờ	2025	UBND huyện

TT	Tên hồ	Địa điểm (xã, phường)	Chức năng nguồn nước			Chức năng của hành lang bảo vệ	Phạm vi hành lang	Kế hoạch cấm mốc	Đơn vị quản lý
			Nông nghiệp	Sinh hoạt	Khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2	Hồ Giếng Lẽ	Thị trấn Cao Thượng	x			phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	10 m tính từ mép bờ	2025	Tân Yên
VIII	Huyện Yên Dũng: 18 ao, hồ, đầm								
1	Hồ Long Trì	TDP Long Trì, thị trấn Tân An	x			+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	10 m tính từ mép bờ	2025	UBND huyện Yên Dũng
2	Hồ thôn Trung	TDP Trung, thị trấn Tân An			x		10 m tính từ mép bờ	2025	
3	Ao Chùa	TDP Thượng, thị trấn Tân An			x		10 m tính từ mép bờ	2025	
4	Ao ông Sinh	TDP Kim Xuyên, thị trấn Tân An			x		10 m tính từ mép bờ	2025	
5	Ao Tân Lập	TDP Tân Lập, thị trấn Tân An			x		10 m tính từ mép bờ	2025	
6	Hồ Minh Đạo	TDP Minh Đạo, thị trấn Tân An			x		10 m tính từ mép bờ	2026	
7	Hồ Thanh Niên	Thôn Toàn Thắng, thôn Quyết Chiến, xã Lão Hộ			x		10 m tính từ mép bờ	2027	
8	Ao cá Bác Hồ	Thôn Hần, xã Hương Gián			x		10 m tính từ mép bờ	2027	
9	Ao thôn Can	Thôn Can, xã Hương Gián			x		10 m tính từ mép bờ	2027	
10	Hồ thôn Gáo	Thôn Gáo, xã Hương Gián			x		10 m tính từ mép bờ	2027	
11	Hồ thôn Dung	Thôn Dung, xã Hương Gián			x		10 m tính từ mép bờ	2027	
12	Hồ thôn Tây	Thôn Tây, xã Hương Gián			x		10 m tính từ mép bờ	2028	
13	Đầm Đìa	Thôn Quỳnh Sơn, xã Quỳnh Sơn			x		10 m tính từ mép bờ	2028	
14	Đầm Ngọc Sơn	Thôn Ngọc Sơn, xã Quỳnh Sơn			x		10 m tính từ mép bờ	2028	
15	Hồ Đùng Đùng	TDP Kem, thị trấn Nham Biền	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
16	Hồ Hang Dầu	TDP Kem, thị trấn Nham Biền	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
17	Hồ Đông Hương	TDP Đông Hương, thị trấn Nham Biền					10 m tính từ mép bờ	2026	
18	Hồ Dự án 193	TDP Tân Cương, thị trấn Nham Biền					10 m tính từ mép bờ	2026	
IX	Huyện Việt Yên: 20 ao, hồ, đầm								
1	Hồ UBND xã	Xã Quang Châu	x		x	+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	10 m tính từ mép bờ	2027	UBND huyện Việt Yên
2	Hồ Quang Biểu 1	Xã Quang Châu	x		x		10 m tính từ mép bờ	2028	
3	Hồ Đông Tiến	Xã Quang Châu	x				10 m tính từ mép bờ	2028	
4	Hồ Đạo Ngạn 2	Xã Quang Châu	x		x		10 m tính từ mép bờ	2028	
5	Hồ Nam Ngạn	Xã Quang Châu	x		x		10 m tính từ mép bờ	2028	
6	Hồ Đạo Ngạn 1	Xã Quang Châu	x		x		10 m tính từ mép bờ	2028	
7	Đầm TDP Trung (Đầm Trên, Dưới)	Thị trấn Bích Động	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
8	Hồ Cửa Làng TDP Bích Động	Thị trấn Bích Động	x	x			10 m tính từ mép bờ	2025	
9	Đầm TDP Đông (Hồ Sườn Bò)	Thị trấn Bích Động	x	x			10 m tính từ mép bờ	2025	

TT	Tên hồ	Địa điểm (xã, phường)	Chức năng nguồn nước			Chức năng của hành lang bảo vệ	Phạm vi hành lang	Kế hoạch cấm mốc	Đơn vị quản lý
			Nông nghiệp	Sinh hoạt	Khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	Đầm TDP Vàng (Hồ Cầu Sòi)	Thị trấn Bích Động	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
11	Đầm TDP Tăng Quang (Đầm Cầu)	Thị trấn Bích Động	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
12	Đầm TDP Văn Xá (Đầm Trầm)	Thị trấn Bích Động	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
13	Đầm TDP Tự (Đầm Dưới Đồng)	Thị trấn Bích Động	x	x			10 m tính từ mép bờ	2026	
14	Hồ Huyện	Thị trấn Bích Động	x	x			10 m tính từ mép bờ	2026	
15	Ao Đình Hoàng Mai	Thị trấn Nénh	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
16	Ao Hậu Hoàng Mai	Thị trấn Nénh	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
17	Ao Cửa Trại My Điền 3	Thị trấn Nénh	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
18	Ao Cửa đình Phúc Lâm	Thị trấn Nénh	x				10 m tính từ mép bờ	2027	
19	Ao Đình Sen Hồ	Thị trấn Nénh	x				10 m tính từ mép bờ	2027	
20	Ao trước đình Ninh Khánh	Thị trấn Nénh	x			10 m tính từ mép bờ	2027		
X	Huyện Hiệp Hòa (7 hồ)								
1	Hồ Thống Nhất	Thị trấn Thắng	x			+ Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; + Phòng chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	10 m tính từ mép bờ	2025	UBND huyện Hiệp Hòa
2	Hồ Ông Ngư 1	Thị trấn Thắng	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
3	Hồ Ông Ngư 2	Thị trấn Thắng	x				10 m tính từ mép bờ	2025	
4	Hồ Đức Thịnh	Thị trấn Thắng	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
5	Hồ Lăng Dinh Hương	Thị trấn Thắng	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
6	Hồ Đông Ngàn	Thị trấn Thắng	x				10 m tính từ mép bờ	2026	
7	Hồ Tân Dân	Thị trấn Bắc Lý	x				10 m tính từ mép bờ	2026	